

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 03-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG
- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Cường.

2. Ông Tô Văn Nhung.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Trân, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 380/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 387/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn N, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Định; thường trú: KHu vực N, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Đường N, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thầu xây dựng; trình độ học vấn: lớp 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị H1; có 04 anh chị em ruột (lớn nhất sinh năm 1983 và nhỏ nhất sinh năm 1994), chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2023 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Long H2, sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Tổ A, ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Số D khu phố C, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Lệ H4, sinh năm 1968; có 01 chị ruột sinh năm 1993, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2023 cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Võ Hồng T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số E khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Nguyễn Nhật T1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn N và Nguyễn Long H2 là những người nghiện ma túy. Khoảng 19 giờ ngày 24/5/2023, Nghe nhắn tin qua mạng xã hội Zalo rủ H2 cùng sử dụng ma túy thì H2 đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 61D1-570.13 đến nhà của H2 thuộc khu phố C, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Do H2 không có tiền nên N đã đưa cho H2 số tiền 500.000 đồng để H2 mua ma túy và trả tiền thuê nhà nghỉ. Hồ liên lạc với người bán ma túy qua mạng xã hội đặt mua 300.000 đồng ma túy thì được đối tượng bán ma túy hẹn giao ở khu vực siêu thị G thuộc khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Nghe điều khiển xe mô tô biển số 61D1-570.13 chở H2 đi đến điểm hẹn. Đến nơi N dừng xe bên đường cách chỗ H2 nhận ma túy khoảng 50m và đứng chờ, còn H2 đi bộ đến điểm hẹn. Một lúc sau có một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) giao cho H2 một túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy thì H2 và N đến nhà nghỉ T2 thuộc khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. H2 trực tiếp thuê phòng 309 và trả tiền thuê 200.000 đồng. Sau khi vào phòng Nghe đi tắm, trong lúc N đi tắm thì H2 lấy một bộ dụng cụ sử dụng ma túy (do H2 mang theo) và lấy ma túy mới mua được đổ một ít vào nồi nấu, phần còn lại Hồ cất vào túi xách của mình và để túi trên bàn. Khi Nghe tắm xong đi ra thì H2 cho N biết còn một ít ma túy trong túi xách, khi nào dùng hết thì lấy ra thêm và kêu Nghe đến cùng sử dụng ma túy. H2 dùng quẹt khò đốt nổ thủy tinh cho N và H2 cùng nhau sử dụng. Khoảng 01 giờ ngày 25/5/2023, khi đang sử dụng ma túy thì nghe tiếng gõ cửa, Nghe cất bộ sử dụng ma túy lên nóc tủ. Khi Công an phường Đ với Đ Công an thành phố D kiểm tra hành chính vào phòng 309 kiểm tra thì phát hiện trên nóc tủ quần áo có một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nổ thủy tinh, 01 chai nhựa, 01 đoạn ống hút nhựa, trong nổ thủy tinh có chứa chất màu nâu. Kiểm tra túi xách để trên bàn thì phát hiện bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng. Nghe và H2 đều khai nhận tất cả chất tinh thể thu được là ma túy đá của N và H2 mua về sử dụng. Công an phường Đ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa N và H2 về trụ sở lập hồ sơ xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng (M1); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nổ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 chai nhựa, bên trong nổ thủy tinh có chất màu nâu (M2); 01 túi xách vải màu xanh đậm; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 61D1-570.13; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A53, sim số 0975571804 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S, sim số 0353414832.

Tại bản Kết luận giám định số 282/KL-KTHS (MT) ngày 30/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong túi nylon miệng kéo dính có khối lượng M1 = 0,1257 gam và chất màu nâu trong nổ thủy tinh, có khối lượng M2 = 0,0952 gam, gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn N xác định N là người rủ H2 sử dụng ma túy, H2 không có tiền chung nên khi gặp nhau, N đã đưa cho H2 số tiền 500.000 đồng để H2 mua ma túy và thuê nhà nghỉ. Hồ tự liên lạc để mua ma túy, số tiền

sử dụng để mua ma túy và thuê phòng bao nhiêu thì tự Hồ quyết định, sau khi mua ma túy xong H2 không đưa cho N xem mà tự cất giấu vào trong túi xách của mình. Nghe là người chở H2 đi mua ma túy và chở H2 đến nhà nghỉ T2, H2 là người thuê phòng và trả tiền phòng. Sau khi vào phòng thì N đi tắm. Bộ dụng cụ sử dụng ma túy là của H2 mang theo, H2 cũng là người bỏ ma túy vào nỏ để cả hai cùng sử dụng. Lời khai của H2 về việc khi N từ phòng tắm đi ra H2 có nói cho N biết “*số ma túy còn lại bỏ vào túi xách khi nào hết thì sử dụng tiếp*” thì Nghe xác định không nghe thấy và không trả lời gì cả. Nghe không biết việc H2 cất giấu ma túy vào trong túi xách của Hồ nên khi công an vào kiểm tra Nghe chỉ cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên nóc tủ, còn túi xách của H2 vẫn để trên bàn.

Tại Cáo trạng số: 54/CT-VKS ngày 22 tháng 01 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Văn N và Nguyễn Long H2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời phát biểu quan điểm luận tội, đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Long H2 với mức án từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Long H2 với mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Long H2 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn N mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đối với 02 bì thư được niêm phong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là ma túy, có khối lượng M1=0,0697 gam và M2 = 0,0491 gam đề nghị tịch thu tiêu hủy; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 chai nhựa không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A53 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S của Nghe và H2 sử dụng rủ nhau sử dụng ma túy và liên lạc với đối tượng để mua bán ma túy nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Các sim số 0975571804 và 0353414832 không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 61D1-570.13 do ông Võ Hồng T đăng ký vào năm 2016. Ông T đã bán chiếc xe cho người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) nhưng không làm giấy tờ mua bán. Ông T xác định không còn quyền lợi gì liên quan đến chiếc xe này. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã đăng báo tìm chủ sử dụng nhưng không có ai đến nhận. Chiếc xe là phương tiện N và H2 sử dụng để đi mua ma túy về sử dụng nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Long H2 hiện chưa rõ nhân thân lai lịch Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Các bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo N và bị cáo Hồ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và những chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án, xác định:

[2.1] Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 24/5/2023, bị cáo Phạm Văn N và bị cáo Nguyễn Long H2 đã có hành vi bàn bạc, thống nhất cùng nhau mua ma túy để sử dụng. Khi hai người gặp nhau, bị cáo N đã đưa cho bị cáo H2 số tiền 500.000 đồng để H2 liên lạc mua ma túy với số tiền 300.000 đồng và 200.000 đồng dùng thuê phòng số 309 tại nhà nghỉ T2 thuộc khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Xét thấy, bị cáo N đã có hành vi rủ rê bị cáo H2 sử dụng trái phép chất ma túy, đưa tiền cho H2 mua ma túy và thuê phòng để hai bị cáo cùng nhau sử dụng. Bị cáo H2 không góp tiền nhưng là người trực tiếp mua ma túy, chủ động hỏi thuê phòng và cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy để hai bị cáo cùng nhau sử dụng. Như vậy, hành vi cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo N và bị cáo H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Sau khi mua ma túy về tại nhà nghỉ T2, H2 lấy một ít ma túy ra để sử dụng, số còn lại H2 cất giấu vào trong túi xách của mình để không ai nhìn thấy khi túi vẫn để trên bàn. Xét thấy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi cất giữ,

cất giấu bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào. Do đó, hành vi cất giấu khối lượng ma túy 0,1257gam loại Methamphetamine của H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Tại phiên tòa, Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, sau khi vào phòng nhà nghỉ thì N đi tắm, H2 là người đổ ma túy vào nỏ để hai người cùng sử dụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hồ khai nhận đã nói cho N biết “*số ma túy còn lại bỏ vào túi xách khi nào hết thì sử dụng tiếp*” nhưng không xác định được Nghe có tiếp nhận thông tin này hay không vì H2 không thấy Nghe phản hồi lại. Bị cáo N không thừa nhận lời khai của bị cáo H2 và xác nhận không biết việc H2 cất giấu số ma túy còn lại vào trong túi xách của Hồ nên khi Công an vào kiểm tra thì N chỉ cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên nóc tủ, còn túi xách của H2 vẫn để trên bàn. Như vậy, trong trường hợp này, hành vi cất giấu ma túy của H2 là hành vi riêng lẻ, không có sự bàn bạc và không cho N biết nên Nghe chỉ có một hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó, việc rút một phần quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An đối với bị cáo N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” trong vụ án này có tính đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo N có vai trò cao hơn vì có hành vi rủ rê bị cáo H2, cung cấp tiền để mua ma túy và thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy nên sẽ xem xét vai trò của bị cáo N cao hơn khi quyết định hình phạt.

[5] Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước. Về nhận thức, các bị cáo biết ma túy (Methamphetamine) là loại chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, để có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo N và H2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng đều biết rõ tác hại của ma túy mà vẫn cố tình sử dụng.

[9] Xử lý vật chứng: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định 0,1188 gam ($M1=0,0697$ gam và $M2 = 0,0491$ gam), loại Methamphetamine, là chất cấm lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 chai nhựa không có giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A53 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S của N và H2 sử dụng để rủ nhau sử dụng ma túy và liên lạc với đối tượng mua bán ma túy nên sẽ tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Các sim số 0975571804 và 0353414832 không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 61D1-570.13 do ông Võ Hồng T đăng ký và năm 2016. Ông T đã bán chiếc xe cho người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) nhưng không làm giấy tờ mua bán. Ông T xác định không còn quyền lợi gì liên quan đến chiếc xe này. Quá trình điều tra vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã đăng báo tìm chủ sử dụng nhưng đến nay không có ai đến nhận. Xét thấy, xe mô tô biển số 61D1-570.13 là phương tiện Nghe và H2 sử dụng để đi mua ma túy về sử dụng nên sẽ tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Long H2 hiện chưa rõ nhân thân lai lịch Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[11] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và mức án đối với bị cáo Phạm Văn N là phù hợp nên Tòa án chấp nhận. Tuy nhiên, mức án đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Long H2 là chưa phù hợp. Xét tính chất, mức độ tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng và vai trò của bị cáo trong vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” có tính chất đồng phạm. Tòa án quyết định xử phạt bị cáo với mức án cao hơn đề nghị của Viện kiểm sát đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát đối với tội “Tổ chức sử dụng trá phép chất ma túy”.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Long H2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu)

tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Long H2 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Long H2 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của bị cáo Nguyễn Long H2: Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Long H2 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,1188 gam ($M1=0,0697$ gam và $M2 = 0,0491$ gam), loại Methamphetamine. (Được đựng trong 02 bì thư đã được Phòng K niêm phong có ký hiệu 282M1/PC09 và 282M2/PC09).

+ 01 (một) Nỏ thủy tinh; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 (một) chai nhựa và một ống hút nhựa; 01 (một) túi xách vải màu xanh đậm.

+ 01 (một) Sim số 0975571804 và 01 (một) sim số 0353414832.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, loại hai bánh từ 50 - 175cm³, biển số 61D1-570.13, số máy: JA31E0233154, số khung: 311XEY124134, dung tích xi lanh 109.

+ 01 (một) Điện thoại di động hiệu Oppo A53, số seri 230D7A13 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A21S, số seri R58N53FD81X.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/01/2024)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn N và bị cáo Nguyễn Long H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP Dĩ An;
- Công an TP Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự TP Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKS tỉnh Bình Dương;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Chu Thị Vân**